

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH Đ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày: 22-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH Đ

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phi Hùng

2. Ông Lê Văn Phước

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Lâm Hoàng Huynh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bạch Nhạn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Văn H; Tên gọi khác: không có; Giới tính: nam; Sinh ngày 20/10/1989, tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi thường trú: Khóm 2, phường Thành Phước, thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long; Nơi ở hiện tại: khóm Hòa An, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: bán vé số; Trình độ học vấn: 01/12; Họ tên cha: Võ Văn Thảo, sinh năm 1958 (c); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Gê, sinh năm 1975; Vợ, con: chưa có; Anh, chị em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ nhất; Tiền án, tiền sự: không có.

Đặc điểm nhân thân:

+ Ngày 16/8/2007, bị UBND tỉnh Vĩnh Long ra QĐ đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng.

+ Ngày 07/5/2010, bị TAND tỉnh Vĩnh Long xử đưa vào Trường giáo dưỡng 24 tháng.

+ Ngày 10/7/2013, bị UBND tỉnh Vĩnh Long ra QĐ đưa vào Trường giáo dưỡng.

+ Ngày 28/9/2017, bị TAND thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xử phạt 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 17/01/2018.

+ Bị cáo bị tạm giữ hình sự ngày 19/11/2022, đến ngày 28/11/2022 bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C. (Có mặt)

Bị hại:

1. Ông Phan Lâm S, sinh năm 1963, cư trú: ấp An Hòa Nhất, xã Tân Bình, huyện C, tỉnh Đ. (Vắng mặt)

2. Chị San Sủm Như Ý, sinh năm 2000; cư trú: khóm Hòa Khánh, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đ. (Vắng mặt)

3. Ông Phan Hồng C, sinh năm 1970; cư trú: khóm Hòa Khánh, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đ. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Huỳnh Minh T, sinh năm 1979; cư trú: ấp Phú Hòa, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đ. (Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Lệ Th, sinh năm 1968; cư trú: ấp Phú An, xã Tân Bình, huyện C, tỉnh Đ. (Vắng mặt)

Người làm chứng: Anh Hậu Phước B, sinh năm 1977; cư trú: Khóm 2, Phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2021, Võ Văn H đến ở nhờ nhà bà Nguyễn Lệ Th ngụ khóm Hòa An, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đ. Vào khoảng 00 giờ ngày 19/11/2022, H lấy xe đạp màu hồng nhãn hiệu Windows của bà Th đến huyện C, tỉnh Đ để tìm tài sản trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến nhà của ông Phan Lâm S, sinh năm 1963, ngụ ấp An Hòa Nhì, xã Tân Bình, huyện C, tỉnh Đ thì H mở chốt cửa rào và trèo qua khung sắt cửa sổ đột nhập vào nhà. H đến giường ngủ của ông S lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21, 01 điện thoại di động hiệu OPPO F3 của bà Phan Hồng C đang sạc pin trên kệ ở nhà sau; H đi vào trong phòng ngủ của chị San Sủm Như Ý lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A73 và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 8 cùng số tiền 270.000 đồng rồi đi về nhà. Trên đường về thì H làm rơi mất 01 điện thoại di động hiệu OPPO F3. Đến khoảng 10 giờ ngày 20/11/2022, H chạy xe đạp đến cửa hàng điện thoại Huỳnh T do chị Lê Huỳnh Minh T làm chủ ở ấp Phú Hòa, xã Tân Phú Đông, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đ cầm điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21 được 1.000.000 đồng. Sau đó, H đem điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A73 và điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 8 đến cửa hàng điện thoại di động B Hồng của ông Hậu Phước B ở khóm 2, phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đ để chạy chương trình lại. Ông B đem điện thoại di động

hiệu Samsung Galaxy A73 đến Trung tâm bảo hành Samsung ở khóm 2, phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đ để chạy chương trình thì chị Ý phát hiện điện thoại của mình nên trình báo Công an Phường 1, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đ làm rõ. Đến 16 giờ cùng ngày, H đến lấy điện thoại thì bị lực lượng Công an mời về làm việc và KH nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan Công an đã tạm giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A73; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 8; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11S; tiền Việt Nam 500.000 đồng và 01 xe đạp màu hồng nhãn hiệu Windows.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐGTS ngày 30/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A73 có giá 6.000.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 8 có giá 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21 có giá 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 9.000.000 đồng (*chín triệu đồng*). Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO F3 do không thu hồi được nên không định giá được.

Cơ quan Công an đã trao trả cho chị San Sủm Như Ý: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A73 và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 8; ông Phan Lâm S 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A21.

Bà Phan Hồng C yêu cầu Võ Văn H bồi thường giá trị điện thoại di động hiệu OPPO F3 bị mất với số tiền 2.800.000 đồng và bị cáo H đồng ý theo yêu cầu của bà C.

Chị Lê Huỳnh Minh T cầm điện thoại của H nhưng không biết tài sản trộm mà có nên không xem xét xử lý. Hiện chị T yêu cầu H trả lại 1.000.000 đồng và bị cáo H đồng ý theo yêu cầu của chị T.

Đối với xe đạp màu hồng nhãn hiệu Windows, việc H sử dụng làm phương tiện đi trộm thì bà Th không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trao trả xe đạp trên cho bà Th sử dụng.

Tại Cáo trạng số: 14/CT-VKS-CT ngày 07/02/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C trong phần tranh luận giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị:

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Võ Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” với mức án từ 01(một) năm đến 01(một) năm 03(ba) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Võ Văn H và bà Phan Hồng C, chị Lê Huỳnh Minh T. Bị cáo Võ Văn H bồi thường cho bà Phan Hồng C số tiền 2.800.000 đồng và bà Lê Huỳnh Minh T số tiền 1.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên: Tiếp tục giao Chi cục thi hành án dân sự huyện quản lý 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11S và số tiền 500.000 đồng của Võ Văn H để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo KH nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nói sau cùng bị cáo không trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qua điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo KH nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời KH người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 00 giờ ngày 19/11/2022, bị cáo Võ Văn H đến nhà ông Phan Lâm S lén lúc lấy trộm 04 điện thoại di động có tổng giá trị là 11.800.000 đồng và 270.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 12.070.000 đồng. Hành vi của bị cáo Võ Văn H có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

a).....

[3] Bị cáo Võ Văn H có đầy đủ sức khỏe, có khả năng lao động tạo thu nhập nuôi sống bản thân, nhưng bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản đã có hành vi lén lút, liêu lĩnh, bất chấp pháp luật chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương. Hành vi này cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn KH báo, ăn năn hối cải nên căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ đã viện dẫn. Phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Võ Văn H và bà Phan Hồng C, chị Lê Huỳnh Minh T. Bị cáo Võ Văn H bồi thường cho bà Phan Hồng C số tiền 2.800.000 đồng và bà Lê Huỳnh Minh T số tiền 1.000.000 đồng.

[8] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục giao Chi cục thi hành án dân sự huyện quản lý 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11S và số tiền 500.000 đồng của Võ Văn H để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Võ Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn H 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Võ Văn H và bà Phan Hồng C, chị Lê Huỳnh Minh T. Bị cáo Võ Văn H bồi thường cho bà Phan Hồng C số tiền 2.800.000 đồng (*H triệu tám trăm ngàn đồng*) và bà Lê Huỳnh Minh T số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Giao Chi cục thi hành án dân sự huyện quản lý 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A11S và số tiền 500.000 đồng của Võ Văn H để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện C quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 08/QĐ-VKSCT, ngày 07/02/2023 của Viện kiểm sát huyện C).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Võ Văn H phải nộp 200.000 đồng (*H trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đ. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- Bị cáo, bị hại; người liên quan;
- THADS huyện C;
- Sở tư pháp;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hoàng